

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2015

THẺ LỆ

Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu Khoa học – UTE Euréka Cấp Trường, Năm 2015

(Ban hành kèm theo Kế hoạch liên tịch số 04 -KH/ĐTN – P.QLKH-QHQT, ngày 25 /7 /2015)

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG THAM GIA:

Đối tượng:

Sinh viên hiện đang học tập tại trường, tham gia theo 2 hình thức sau: **cá nhân hoặc tập thể** (mỗi tập thể không quá 5 sinh viên), mỗi cá nhân hoặc tập thể có thể đăng ký tham gia 1 hoặc nhiều công trình.

Điều 2: NỘI DUNG:

- Giải thưởng dành cho những đề tài/ công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- *Yêu cầu:* Công trình gửi tham gia dự thi phải có tính mới, tính sáng tạo, có khả năng ứng dụng cao và đảm bảo tính khoa học.

Điều 3: LĨNH VỰC, CHUYÊN NGÀNH ĐĂNG KÝ: Bao gồm:

TT	TÊN LĨNH VỰC	CHUYÊN NGÀNH
1	Lĩnh vực Kinh tế	- Tài chính- ngân hàng- chứng khoán - kế toán - kiểm toán, bảo hiểm - tín dụng. - Thương mại- quản trị kinh doanh và du lịch-marketing. - Kinh tế học- kinh tế phát triển – kinh tế chính trị.
2	Lĩnh vực Kỹ thuật	- Vật lý. - Điện - điện tử - Điện tử viễn thông - Cơ khí - tự động hóa. - Kỹ thuật nhiệt. - Kỹ thuật công nghệ
3	Lĩnh vực Quy hoạch, Kiến trúc và Xây dựng	- Quy hoạch. - Kiến trúc. - Xây dựng.
4	Lĩnh vực Công nghệ thông tin	- Toán tin. - Công nghệ thông tin.
5	Lĩnh vực Công nghệ Hóa Học, Môi trường	- Hóa học. - Công nghệ hóa. - Công nghệ thực phẩm. - Vật liệu mới. - Công nghệ Sinh học.

		- Môi trường. - Công nghệ môi trường. - Kỹ thuật môi trường.
--	--	--

Điều 4: MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG ĐỂ NGHIÊN CỨU: (tham khảo)

1. Nhóm ngành khoa học xã hội:

- Ban tổ chức khuyến khích nghiên cứu các vấn đề cơ bản về Biển Đông và phát triển kinh tế biển; nghiên cứu dự báo các nguồn lợi biển, phục vụ xây dựng các công trình trên biển và khai thác tổng hợp các nguồn lợi từ biển, phát triển bền vững kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về hoạt động công tác Đoàn - Hội - Đội và phong trào thanh thiếu nhi.

- Khuyến khích các đề tài nghiên cứu hưởng ứng 6 chương trình đột phá của thành phố Hồ Chí Minh:

- + Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
- + Chương trình cải cách hành chính
- + Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
- + Chương trình giảm ùn tắc giao thông
- + Chương trình giảm ngập nước
- + Chương trình giảm ô nhiễm môi trường

- Nghiên cứu các đề tài hỗ trợ phát triển cho 4 ngành công nghiệp và 9 ngành dịch vụ ưu tiên của thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhóm ngành khoa học tự nhiên:

- Nghiên cứu cơ bản về định hướng ứng dụng nhằm hỗ trợ cho quá trình lựa chọn, tiếp thu, thích nghi và cải tiến các công nghệ tiên tiến nhập từ nước ngoài vào Việt Nam và tiến tới sáng tạo các công nghệ đặc thù ứng dụng tại Việt Nam, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu tiên tiến, công nghệ tự động hoá, cơ - điện tử.

- Nghiên cứu làm rõ giá trị sử dụng của các loại tài nguyên của nước ta, làm cơ sở xây dựng phương án và lựa chọn công nghệ để khai thác có hiệu quả. Chú trọng nghiên cứu tiềm năng về đa dạng sinh học, các loại tài nguyên quý đang có nguy cơ cạn kiệt do khai thác quá mức và do môi trường suy thoái.

- Nghiên cứu bản chất, quy luật của tự nhiên và những tác động của chúng đến đời sống con người, đến kinh tế, văn hóa- xã hội nước ta, trong đó chú ý các yếu tố khí tượng và tự nhiên ở các vùng sinh thái, phục vụ dự báo phòng tránh thiên tai (*như bão lụt, cháy rừng, trượt lở đất, nứt đất, xói lở bờ sông, bờ biển, bồi lấp các cửa sông, cửa đầm, hạn hán, v.v...*).

- Nghiên cứu các vấn đề cơ bản về Biển Đông và phát triển kinh tế biển; nghiên cứu dự báo các nguồn lợi biển, phục vụ xây dựng các công trình trên biển và khai thác

tổng hợp các nguồn lợi từ biển, phát triển bền vững kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Một số lĩnh vực nghiên cứu lý thuyết mà Việt Nam có thế mạnh, như toán học, vật lý...

3. Nghiên cứu về các vấn đề cần giải quyết của thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển và các ngành công nghệ trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu các đề tài hỗ trợ phát triển cho 4 nhóm ngành công nghiệp trọng yếu gồm cơ khí, điện tử - viễn thông - công nghệ thông tin, hóa chất - nhựa - cao su, chế biến lương thực - thực phẩm và 9 nhóm ngành dịch vụ ưu tiên của thành phố.

- Ngoài ra, khuyến khích nghiên cứu các đề tài trong các lĩnh vực công nghệ sinh học; công nghệ vật liệu tiên tiến; năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. Khuyến khích các đề tài nghiên cứu hưởng ứng 6 chương trình đột phá của thành phố Hồ Chí Minh:

- Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: các giải pháp, ý tưởng nhằm xây dựng nhanh nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Chương trình cải cách hành chính: các nghiên cứu gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; bộ máy quản lý Nhà nước tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực.

- Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh: giải pháp về tập trung nguồn lực phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái...

- Chương trình giảm ùn tắc giao thông: giải quyết tình trạng kẹt xe, ùn tắc giao thông; an toàn giao thông; làm sạch- đẹp các đoạn đường giao thông

- Chương trình giảm ngập nước.

- Chương trình giảm ô nhiễm môi trường: giải quyết ô nhiễm khói bụi trong không khí; ô nhiễm nguồn nước; xây dựng các mảng xanh - sạch - đẹp nơi công cộng...; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng.

5. Nghiên cứu từ đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị, cá nhân...:

- Ban tổ chức khuyến khích các đề tài nghiên cứu từ đơn đặt hàng của trường học, cơ quan, doanh nghiệp, những đề tài nghiên cứu từ đơn đặt hàng sẽ được xem xét cộng điểm (yêu cầu khi nộp đơn, tác giả đính kèm đơn đặt hàng)

Điều 5: CÁC TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU:

1. Về hình thức: cách trình bày công trình (bố cục, sơ đồ, diễn đạt, hình thức...) đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 7 của Thẻ lệ.

2. Xác định nội dung và phương pháp nghiên cứu: luận cứ khoa học, tính độc đáo; nội dung nghiên cứu hợp lý; trình bày chi tiết về tính mới, tính sáng tạo trong cách giải quyết vấn đề và khả năng ứng dụng.

3. Hiệu quả về kinh tế - xã hội của công trình: trình bày rõ những ý nghĩa thực tiễn, hiệu quả về mặt kinh tế và xã hội mà đề tài nghiên cứu.

4. **Sản phẩm của đề tài:** sản phẩm đề tài nghiên cứu được thể hiện cụ thể.
5. **Khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu:** chứng minh được đề tài có địa chỉ ứng dụng cụ thể, tính khả thi của phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu...
6. **Tính trung thực trong việc tham khảo và nghiên cứu:** nêu cụ thể và trích dẫn đầy đủ ở từng trang về nội dung của sách, báo, tạp chí hoặc đề tài tham khảo.

Điều 6: BỐ CỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU:

1. **Đặt vấn đề:** nêu lên sự cần thiết của đề tài, lý do chọn đề tài,
2. **Tổng quan tài liệu:** tổng quan tóm lược đề tài, nêu những giải pháp khoa học đã được giải quyết ở trong và ngoài nước, những vấn đề tồn tại cần được tiếp tục nghiên cứu và phương án giải quyết của tác giả (*nhóm tác giả*).
3. **Mục tiêu - Phương pháp:** mục tiêu của công trình, phương pháp nghiên cứu.
4. **Kết quả - Thảo luận:** nội dung - kết quả nghiên cứu đạt được.
5. **Kết luận - Đề nghị:** nêu lên kết luận, ý nghĩa khoa học, hiệu quả về mặt kinh tế và xã hội, qui mô và phạm vi áp dụng, đề nghị hướng nghiên cứu tiếp theo.
6. **Tài liệu tham khảo, phụ lục; danh mục các công trình trước đây của tác giả** (nếu có).

Điều 7: HÌNH THỨC TRÌNH BÀY:

1. Nội dung công trình được đánh máy trên giấy A4 (210 x 297 mm), khuyến khích in 2 mặt, phông chữ Unicode, kiểu chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, đánh số thứ tự trang ở chính giữa trang, vị trí ở phía trên đầu mỗi trang.
2. Công trình nghiên cứu trình bày trong khoảng 50 tới 100 trang đánh máy (*không tính phụ lục, hình ảnh, số liệu*).
3. Các phần, mục, tiểu mục phải được đánh số thứ tự rõ ràng theo một kiểu thống nhất: 1.; 1.1.; 1.1.1...
4. Các công thức cần viết rõ ràng, dùng các ký hiệu thông thường, các ký hiệu phải có chú thích rõ ràng. Bảng vẽ, biểu đồ, sơ đồ minh họa... phải được đánh số thứ tự kèm theo chú thích.
5. Tên tác giả nước ngoài nêu trong công trình phải viết theo đúng tiếng nước đó hoặc theo cách phiên âm hệ chữ latin (*căn cứ vào tài liệu tham khảo*).
6. **Không viết tên tác giả, tên trường, tên giảng viên hướng dẫn;** không viết lời cảm ơn, không được dùng các ký hiệu riêng, gạch dưới các câu trong toàn bộ công trình và không được ký tên. Mục đích nhằm thể hiện tính khách quan, đảm bảo công bằng khi chấm điểm và đánh giá.
7. Trang bìa của công trình phải được đóng bằng giấy bìa, màu xanh nước biển, gây dán keo màu xanh dương đậm (*không dùng gáy lò xo*).
8. Phân công trình:
 - Tóm tắt công trình (*bắt đầu từ trang thứ nhất*) tối đa 1 mặt giấy A4.
 - Nội dung công trình (*trình bày từ trang kế tiếp*) nội dung qui định như ở điều 4.

Lưu ý: công trình phải được trình bày hoàn toàn bằng tiếng Việt, nếu công trình được viết bằng tiếng nước ngoài cần có bản dịch bằng tiếng Việt kèm theo. Ban tổ chức sẽ không nhận các công trình chỉ được trình bày bằng tiếng nước ngoài.

Điều 8: BÀI BÁO KHOA HỌC:

Ban tổ chức chỉ yêu cầu bổ sung bài báo khoa học đối với các đề tài được chọn vào vòng chung kết Giải thưởng.

1. Yêu cầu chung đối với Bài báo

Bài báo điện tử gửi tới Ban tổ chức qua email: doantruong@hcmute.edu.vn và thin.chau@hcmute.edu.vn

- Bài báo phải được trình bày rõ ràng ở dạng Microsoft® Word.
- Bài báo được đánh máy trên giấy size A4, với các lề trên, lề dưới là 2 cm, lề trái là 3 cm, lề phải là 2.5 cm, khoảng cách giữa các dòng là 1,5 lines.
- Phần Text sử dụng font *Times New Roman*, size 13 pt, khoảng cách giữa các dòng là 1,5 lines.
- Phần Bảng, Đồ thị, Hình ảnh và các ký hiệu phải được trình bày rõ ràng, sử dụng font Arial, size 10 pt, khoảng cách giữa các dòng là 1 line. Nếu đồ thị và hình có nhiều phần thì chú thích theo A, B, C,... (sử dụng chữ in hoa, font Arial, size 10 pt).
- Từ đầu tiên của câu không sử dụng các số tự nhiên, ký hiệu, chữ viết tắt.
- Họ và tên tác giả, tên cơ quan: Ghi đầy đủ họ và tên các tác giả. Nếu có nhiều đồng tác giả thuộc hai cơ quan trở lên thì phải chú thích bằng các chỉ dẫn (1, 2...) ở phía sau họ và tên của từng người.
- Địa chỉ liên lạc (Author for correspondence): Phải ghi rõ họ và tên, địa chỉ, điện thoại, Fax và E-mail của một tác giả để liên hệ.

2. Bố cục Bài báo

Bài báo được sắp xếp theo các phần, các tiêu mục (không đánh số thứ tự) sau đây:

TÊN BÀI (tiếng Việt và tiếng Anh, sử dụng chữ IN HOA)

TÓM TẮT

Phần tóm tắt khoảng 250 - 350 từ tiếng Việt, cung cấp đầy đủ lượng thông tin cần thiết nhất để người đọc có thể hiểu được nội dung chính của bài báo, không trích dẫn tài liệu.

Nội dung bao gồm: Giới thiệu về vấn đề cần nghiên cứu (1 - 3 dòng). Trình bày phương pháp nghiên cứu và kết quả đạt được (5 - 7 dòng). Đưa ra bàn luận và kết luận (2 - 3 dòng).

Từ khóa: Phải có từ 5 - 7 từ khóa xếp theo thứ tự alphabet (A → Z).

MỞ ĐẦU/ĐẶT VẤN ĐỀ (INTRODUCTION): Giới thiệu khái quát về vấn đề nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn, tóm lược tình hình (thông tin có liên quan phải mang tính thời sự, đã được cập nhật). Nêu rõ mục đích, nội dung của công trình. Trình bày ngắn gọn.

NGUYÊN/VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP (MATERIALS AND METHODS)

Mô tả đầy đủ nguồn gốc, xuất xứ nguyên/vật liệu, tên khoa học cơ thể sinh vật dùng trong nghiên cứu. Đối với thiết bị và hóa chất, phải ghi rõ tên, hãng, nước sản xuất.

Nếu là phương pháp chuẩn, hoặc đã được công bố trước đó thì nêu tên phương pháp, tác giả, tài liệu trích dẫn và trình bày ngắn gọn các bước chính của phương pháp.

Nếu là phương pháp chuẩn nhưng có cải tiến, bổ sung thì chỉ nêu tên phương pháp, tác giả, tài liệu trích dẫn và trình bày phần có cải tiến và bổ sung.

Nếu là phương pháp mới thì cần mô tả chi tiết nhưng phải ngắn gọn, đầy đủ thông tin về các bước tiến hành để người đọc hiểu và có thể lặp lại được thí nghiệm khi cần thiết.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN (RESULTS AND DISCUSSION)

Có thể kết hợp hoặc tách riêng 2 phần kết quả và thảo luận. Trình bày theo thứ tự logic các kết quả nghiên cứu và nêu các ý kiến thảo luận (bàn luận) về các kết quả thu được.

Kết quả phải có các số liệu thực nghiệm chính xác, hoàn chỉnh và phải được minh họa bằng các hình và bảng.

Thảo luận phải có các nhận xét, đánh giá, phân tích, so sánh với các công trình khác có liên quan. Phải nêu được các nhận định, định hướng, xu thế... của vấn đề nghiên cứu.

KẾT LUẬN (CONCLUSION)

Viết thành một đoạn văn, không gạch đầu dòng hoặc đánh số thứ tự. Nội dung đảm bảo ngắn gọn và xúc tích, tránh trùng lặp với các phần khác.

Lời cảm ơn: *Lời cảm ơn để sau phần kết luận bao gồm cảm ơn về tài chính, về cố vấn khoa học, giúp đỡ về trang thiết bị thực hiện, về cá nhân tham gia một phần trong đề tài nhưng không đứng tên trong phần tác giả. Trường hợp công trình công bố được tài trợ từ nhiều nguồn kinh phí (đề tài, chương trình,...) khác nhau cần nêu cụ thể tất cả các nguồn kinh phí được tài trợ (đề tài, chương trình,...).*

TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

Tài liệu tham khảo sử dụng trong bài báo là những tài liệu khoa học chính thống được lưu chiều, tài liệu mang tính thời sự, mới cập nhật. Hạn chế sử dụng tài liệu là các luận văn, luận án, tài liệu mạng, tài liệu lưu hành nội bộ, tài liệu mật của Quốc gia.

Trong bài viết, tài liệu được trích dẫn bằng cách ghi tên tác giả, năm xuất bản trong ngoặc đơn (). Nếu có 2 tác giả thì dùng dấu (,), 3 tác giả trở lên thì ghi tác giả đầu + *et al.*, năm, ví dụ: (Sambrook, Russell, 2001; Andersen *et al.*, 2002). Khi đưa tên tác giả vào câu văn thì thay dấu (,) giữa hai tác giả thành chữ "và", thay cụm từ "*et al.*" bằng cụm từ "đồng tác giả", năm để trong ngoặc đơn, ví dụ: ...Sambrook và Russell (2001)..., ...Andersen và đồng tác giả (2002)...

Tài liệu tham khảo/References không đánh số, sắp xếp theo thứ tự alphabet (A → Z).

Các tài liệu được trích dẫn theo mẫu sau đây:

Trích dẫn sách – một tác giả:

Nguyễn, Hiến Lê. 2002. *Bảy ngày trong Đồng tháp mười*. Hà Nội: nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.

hoặc Nguyễn, H.L. 2002. *Bảy ngày trong Đồng tháp mười*. Hà Nội: nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.

Trích dẫn sách – hai tác giả & ba hay bốn tác giả trở lên

Craton, M. and G. Saunders. 1992. *Islanders in the Stream: A history of the Bahamian people*. Athens: University of Georgia Press.

Leeder, S.R., Dobson, A.J., Gibbers, R.W., Patel, N.K., Mathews, P.S., Williams, D.W. & Mariot, D.L. 1996. *The Australian film industry*. Dominion Press: Adelaide.

Trích một chương sách từ một cuốn sách có nhiều tác giả

Repgen, K. 1987. What is a 'Religious War'? In E. I. Kouri and T. Scott (eds), *Politics and society in Reformation Europe*. pp. 311-328. London: Macmillan.

Trích bài báo từ một tạp chí (báo in)

Herring, G. 1998. 'The Beguiled: Misogynist myth or feminist fable?' *Literature Film Quarterly* 26 (3): pp. 214-219.

Trích bài báo (báo in) – không có tên tác giả

Thanh Niên. 2009. Chưa thống nhất diện Việt kiều được sở hữu nhiều nhà, 27.2, tr.3.

Trích dẫn một bài viết trên mạng – có tên tác giả

Nguyễn, Trần Bạt. 2009. *Cải cách giáo dục Việt Nam*, xem 12.3.2009 <http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Giao-Duc/Cai_cach_giao_duc_Viet_Nam/>

[Tên tác giả bài viết, ngày xem (accessed), địa chỉ trang web.]

Bài báo từ một tạp chí điện tử - có tên tác giả

Morris, A 2004. 'Is this racism? Representations of South Africa in the Sydney Morning Herald since the inauguration of Thabo Mbeki as president', *Australian Humanities Review*, Issue 33, August – October 2004, xem 29.5.2007, <<http://www.lib.latrobe.edu.au/AHR/archive/Issue-August-2004/morris.html>>.

Trích từ website – nếu không có tên tác giả

Land for sale on moon 2007, xem 9.6.2007, <<http://www.moonlandregistry.com>>.

Tên tạp chí quốc tế được viết tắt theo quy định chung (Tham khảo Danh mục viết tắt các Tạp chí Quốc tế trên mạng Pubmed tại Website (http://www.ncbi.nlm.nih.gov/entrez/journals/noprov/loftext_full_noprov.html) và bỏ dấu chấm sau chữ viết tắt. Tên tạp chí trong nước, tên sách và các tài liệu khác được viết đầy đủ.

SUMMARY

Khoảng 250 - 350 từ, cung cấp đầy đủ lượng thông tin cần thiết nhất, bản dịch phải thể hiện đúng nội dung phần tóm tắt bằng tiếng Việt.

Keywords: Phải có từ 5 - 7 từ tiếng Anh sắp xếp theo thứ tự alphabet (A → Z).

Hình và bảng (sử dụng font Arial, size 10 pt, 1 line)

Hình (bao gồm: *Hình vẽ, ảnh, đồ thị, sơ đồ, biểu đồ...*) và bảng phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, đảm bảo chất lượng, có tính khoa học và thẩm mỹ cao khi in ấn. Hình ảnh màu để ở độ phân giải tối thiểu 600 dpi, hình ảnh đen trắng tối thiểu 1200 dpi.

Phía dưới hình và phía trên bảng phải có chú thích (Legend): Hình/Bảng + số thứ tự; Tên đầu đề ngắn gọn nhưng đảm bảo thông tin; Chú thích phải diễn giải rõ ràng các ký hiệu, dấu hiệu.

Trường hợp hình và bảng có quá ít thông tin thì không lập thành hình và bảng mà chuyển các số liệu đó thành lời văn và bình luận trong bài báo.

Không đưa những hình ảnh chất lượng kém, ít thông tin, phản cảm vào bài báo.

4. Các thuật ngữ, danh pháp khoa học, đơn vị đo lường và các ký hiệu viết tắt

Các thuật ngữ khoa học chưa được Việt hóa thì ưu tiên dùng nguyên bản tiếng Anh. Ví dụ: acid, amino acid, allele, chlorine, DNA, RNA, cặp base, glucose, latose, lipid, locus, nitrate, nitrogen, nucleotide, oxygen, peptide, phosphorus, phosphate, prime, virus,...

Các thuật ngữ khoa học từ các ngôn ngữ không thuộc hệ La-tinh thì phải có phiên âm La- tinh và chú thích bằng tiếng Anh.

Nếu dùng nhiều từ viết tắt thì phải có danh mục các từ viết tắt sau phần Từ khóa.

Các thuật ngữ, danh pháp khoa học, các ký hiệu đơn vị đo lường thông dụng được viết tắt, không cần chú thích, theo đúng quy định chung của nhà nước và quốc tế.

Thời gian (giây - s, phút - min, giờ - h); Trọng lượng (ng, μ g, mg, 2 μ g, 3 g, kg); Chiều dài/Độ dài (nm, μ m, mm, cm, m, km); Dung tích/ Thể tích (ml, l, m, m³); Khối lượng phân tử (Da, kDa). Độ dài nucleotide (bp, kb). Mole (M); Nhiệt độ C (°C); Nhiệt độ Kelvin (K); Calorie (cal); Kilocalorie (kcal); Gauss (G); Ampere (A); Volt (V); vòng/phút (rpm)....

Điều 9: HỒ SƠ THAM DỰ:

Hồ sơ tham dự gồm:

1. Phiếu đăng ký công trình tham dự Giải thưởng của tác giả hay nhóm tác giả công trình (1 bản theo mẫu M1, có dán hình 3x4).

2. Bản sao Chứng minh nhân dân (CMND) **không cần công chứng** của tác giả, nhóm tác giả (nếu là nhóm tác giả, photo CMND của các thành viên trong nhóm).

3. Mỗi tác giả hoặc nhóm tác giả dự thi nộp về Ban tổ chức Giải thưởng 02 quyển đề tài công trình nghiên cứu.

4. Thí sinh tham dự cần cung cấp 01 đĩa CD hoặc USB có chứa các file báo cáo.

Thời hạn nộp hồ sơ: 03/9/2015,

Điều 10: GIẢI THƯỞNG – CHỌN GIỚI THIỆU THI CẤP THÀNH

Đề tài nghiên cứu khoa học được đánh giá điểm cao nhất của mỗi hội đồng được nhận thưởng 500.000 đồng/giải + Giấy khen của Ban thường vụ đoàn trường

Các đề tài cao điểm nhất mỗi hội đồng đương nhiên được giới thiệu dự thi cấp thành. Ngoài ra, tùy theo chất lượng cụ thể của các đề tài mà Hội đồng chuyên môn sẽ đề xuất thêm các đề tài khác.

Điều 11: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Thế lệ này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi, Ban Tổ chức Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu Khoa học - Eureka lần thứ XVII năm 2015 sẽ có văn bản điều chỉnh bổ sung và thông báo cụ thể đến các trường, các tập thể, cá nhân tham gia.

BAN TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

Mẫu 1 (Dành cho tác giả)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
GIẢI THƯỞNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC EURÉKA
LẦN THỨ I NĂM 2015

1. Tên công trình:

.....
.....
.....

☐ Đánh dấu chọn nếu công trình nghiên cứu từ những vấn đề gợi ý, đặt hàng của doanh nghiệp, cơ quan hoặc các tổ chức, cá nhân. (gửi kèm đơn, công văn hoặc hợp đồng đặt hàng)

2. Lĩnh vực nghiên cứu:

Chuyên ngành:

3. Tóm tắt công trình, những vấn đề mới (không quá 100 từ) :

.....
.....
.....
.....
.....

4. Tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ họ tên, học hàm, học vị, đơn vị công tác):

.....
.....
.....

5. Tác giả, nhóm tác giả (không quá 5 người):

♦ **Tác giả 1:**

- Họ tên :
- Nam/Nữ :
- Năm sinh :
- Địa chỉ:
- Điện thoại :
- Email:
- Khoa:
- Trường :
- Tỉnh/ Thành phố:

Ảnh 3 x4
(đóng dấu
giáp lại)

♦ **Tác giả 2:**

Ảnh 3 x4
(đóng dấu
giáp lại)

- Họ tên :
- Nam/Nữ :
- Năm sinh :
- Địa chỉ:
- Điện thoại :
- Email:
- Khoa:
- Trường :
- Tỉnh/ Thành phố:

♦ **Tác giả 3:**

- Họ tên :
- Nam/Nữ :
- Năm sinh :
- Địa chỉ:
- Điện thoại :
- Email:
- Khoa:
- Trường:
- Tỉnh/ Thành phố:

Ảnh 3 x4
(đóng dấu
giáp lai)

♦ **Tác giả 4:**

- Họ tên :
- Nam/Nữ :
- Năm sinh :
- Địa chỉ:
- Điện thoại :
- Email:
- Khoa:
- Trường :
- Tỉnh/ Thành phố:

Ảnh 3 x4
(đóng dấu
giáp lai)

♦ **Tác giả 5:**

- Họ tên :
- Nam/Nữ :
- Năm sinh :
- Địa chỉ:
- Điện thoại :
- Email:
- Khoa:
- Trường:
- Tỉnh/ Thành phố:

Ảnh 3 x4
(đóng dấu
giáp lai)

6. Cam kết của tác giả, nhóm tác giả: Tôi xin cam đoan đề tài này là công trình nghiên cứu khoa học của tôi (*hoặc nhóm chúng tôi*). Các số liệu, kết quả nêu trong đề tài là trung thực và có nguồn gốc. Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước Ban tổ chức Giải thưởng và pháp luật về các kết quả nghiên cứu của đề tài này.

Tác giả (hoặc trưởng nhóm)
Ký tên

Mẫu trang bìa:

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TRÌNH DỰ THI
GIẢI THƯỞNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC EURÉKA
LẦN THỨ XVII NĂM 2015

TÊN CÔNG TRÌNH:

LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU:
CHUYÊN NGÀNH:

Mã số công trình:
(Phần này do BTC Giải thưởng ghi)

Ghi chú:(Không ghi tên trường, tên sinh viên thực hiện, giáo viên hướng dẫn ở trang bìa và trong toàn bộ các trang của đề tài nghiên cứu. Đề nghị sinh viên ghi rõ công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực, nhóm ngành nào theo thể lệ của Ban tổ chức.)